

Số: 3996/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy
tiếng Anh bán phần đợt tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản Hội đồng họp xét tốt nghiệp số: 1731/BB-ĐHNH, ngày 30/10/2025 và Tờ trình số: 324/TTr-ĐHNH-PQLĐT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 216 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần đợt tháng 10 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Phòng TVTS & PTTT (để đăng tin);
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG *Thư*

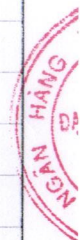
PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2025**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 3996/QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
1	050606180096	Nguyễn Thị Thu	Hằng	22/09/2000	Nữ	HQ6-GE08	7.68	3.07	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K6	
2	050606180229	Mai Thị Kim	Ngân	28/08/2000	Nữ	HQ6-GE08	7.99	3.20	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K6	
3	050607190659	Phan Thảo	Vy	01/07/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.44	2.98	130	Kế toán - kiểm toán	Khá	K7	
4	050607190486	Huỳnh Gia	Thịnh	13/01/2001	Nam	HQ7-GE03	7.58	3.03	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
5	050607190349	Nguyễn Thị Phương	Nhi	24/07/2001	Nữ	HQ7-GE03	7.59	3.04	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
6	050607190387	Nguyễn Đặng Cao	Phú	02/02/2001	Nam	HQ7-GE10	7.44	2.98	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
7	050607190615	Võ Thanh	Tuyền	16/08/2001	Nữ	HQ7-GE12	7.36	2.94	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
8	050607190227	Nguyễn Duy Ngọc	Linh	25/08/2001	Nam	HQ7-GE13	7.43	2.97	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K7	
9	050607190440	Hồ Đức	Tài	05/10/2001	Nam	HQ7-GE04	7.16	2.86	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	
10	050607190111	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	05/12/2001	Nữ	HQ7-GE14	7.56	3.02	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	
11	050607190181	Đàm Minh	Hưng	21/01/2001	Nam	HQ7-GE16	7.24	2.90	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K7	
12	050608200585	Nguyễn Phước	Quý	06/11/2002	Nam	HQ8-GE01	7.33	2.93	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K8	
13	030536200235	Trần Thị Bích	Trâm	20/10/2002	Nữ	HQ8-GE01	7.54	3.02	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K8	
14	050608200764	Lê	Vi	15/03/2002	Nữ	HQ8-GE09	7.99	3.20	123	Kế toán - kiểm toán	Giỏi	K8	
15	050608200793	Lê Trần Diễm	Xuân	15/11/2002	Nữ	HQ8-GE10	7.73	3.09	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K8	
16	050608200463	Hồ Thị Thu	Ngân	08/07/2002	Nữ	HQ8-GE03	7.88	3.15	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
17	050608200489	Nguyễn Hữu Viết	Ngọc	12/10/2002	Nữ	HQ8-GE03	7.83	3.13	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
18	050608200389	Nguyễn Ngọc Duy	Kha	26/02/2002	Nữ	HQ8-GE11	7.43	2.97	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
19	050608200112	Phạm Nguyễn Bảo	Ngọc	09/03/2002	Nữ	HQ8-GE11	7.58	3.03	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
20	050608200268	Bùi Đỗ Tiến	Danh	14/12/2002	Nam	HQ8-GE13	7.30	2.92	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	



STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
21	050608200474	Trần Hà	Ngân	23/11/2002	Nữ	HQ8-GE13	7.59	3.04	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
22	050608200623	Trương Thủy	Tiên	28/10/2002	Nữ	HQ8-GE13	7.29	2.92	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
23	050608200771	Đặng Thị Đặng	Vy	10/11/2002	Nữ	HQ8-GE13	7.39	2.96	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
24	050608200801	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	05/12/2002	Nữ	HQ8-GE13	7.62	3.05	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K8	
25	050608200138	Thái Phạm Diễm	Quỳnh	28/07/2002	Nữ	HQ8-GE06	7.16	2.87	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
26	050608200295	Lê Văn	Dương	01/01/2002	Nam	HQ8-GE14	7.87	3.15	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
27	050608200108	Trình Bảo	Ngân	04/01/2002	Nữ	HQ8-GE14	8.12	3.25	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K8	
28	050608200132	Nguyễn Huỳnh	Phúc	14/05/2002	Nam	HQ8-GE16	7.39	2.96	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
29	050608200079	Ông Vĩnh	Kỳ	21/10/2002	Nam	HQ8-GE19	6.70	2.68	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K8	
30	050609210230	Trần Việt	Đức	10/04/2003	Nam	HQ9-GE01	7.3	2.8	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
31	050609210263	Trần Khánh	Duy	26/01/2003	Nam	HQ9-GE01	7.8	3.0	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
32	050609211079	Nguyễn Phi	Nhung	08/10/2003	Nữ	HQ9-GE01	7.2	2.8	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
33	050609212301	Hồ Thị Cẩm	Tú	22/04/2003	Nữ	HQ9-GE01	8.1	3.2	123	Kế toán - kiểm toán	Giỏi	K9	
34	050609210131	Trịnh Thị Ngọc	Bích	10/03/2003	Nữ	HQ9-GE11	8.6	3.4	123	Kế toán - kiểm toán	Giỏi	K9	
35	050609210845	Phạm Lê Tuyết	Ngân	21/03/2003	Nữ	HQ9-GE11	7.8	3.1	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
36	050609211018	Nguyễn Xuân	Nhi	28/07/2003	Nữ	HQ9-GE11	8.0	3.1	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
37	050609211160	Đặng Kiều Hoài	Phương	25/07/2003	Nữ	HQ9-GE11	7.7	3.0	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
38	050609212231	Hồ Thị Minh	Thư	07/11/2003	Nữ	HQ9-GE11	9.0	3.6	123	Kế toán - kiểm toán	Xuất sắc	K9	
39	050609211468	Ngô Anh	Thy	09/10/2003	Nữ	HQ9-GE11	7.9	3.1	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
40	050609211733	Nguyễn Hoàng Thuý	Vy	01/02/2003	Nữ	HQ9-GE11	7.6	3.0	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
41	050609212343	Trần Tường	Vy	03/12/2002	Nữ	HQ9-GE11	7.6	3.0	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
42	050609211771	Bùi Thị Kim	Xuyến	02/10/2003	Nữ	HQ9-GE11	8.2	3.3	123	Kế toán - kiểm toán	Giỏi	K9	
43	050609211816	Nguyễn Hà Kim	Anh	24/05/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.5	3.4	123	Kế toán - kiểm toán	Giỏi	K9	
44	050609210229	Phạm Minh	Đức	25/01/2003	Nam	HQ9-GE12	7.8	3.1	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
45	050609211057	Từ Thị Yến	Như	13/06/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.2	3.2	123	Kế toán - kiểm toán	Giỏi	K9	
46	050609212218	Lê Cẩm	Thơ	14/04/2003	Nữ	HQ9-GE12	8.0	3.1	123	Kế toán - kiểm toán	Khá	K9	
47	050609212085	Vy Thị Mỹ	Nhàn	04/06/2003	Nữ	HQ9-GE02	7.2	2.8	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
48	050609211120	Nguyễn Thanh	Phúc	15/07/2003	Nam	HQ9-GE02	8.5	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
49	050609211328	Bùi Trương Phương	Thảo	01/07/2003	Nữ	HQ9-GE02	8.5	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
50	050609211647	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	07/01/2003	Nữ	HQ9-GE02	7.5	2.9	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
51	050609211827	Thịnh Lê Quỳnh	Anh	15/10/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
52	050609211866	Lê Lương Thùy	Dung	13/09/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
53	050609210721	Trần Lê Ngọc	Mai	10/04/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
54	050609210738	Phạm Hoàng	Minh	29/10/2003	Nam	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
55	050609211361	Nguyễn Ngọc	Thi	21/09/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
56	050609212293	Lê Huỳnh Nhã	Trúc	19/03/2003	Nữ	HQ9-GE03	7.5	2.9	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
57	050609212346	Võ Hồng Tường	Vy	11/11/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.3	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
58	050609211773	Võ Ngọc Như	Ý	09/08/2003	Nữ	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
59	050609210058	Hồ Ngọc Quỳnh	Anh	24/02/2003	Nữ	HQ9-GE04	7.5	2.9	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
60	050609211957	Nguyễn Quang	Huy	26/11/2003	Nam	HQ9-GE04	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
61	050609210636	Trần Thị Nhã	Linh	25/02/2003	Nữ	HQ9-GE04	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
62	050609211117	Dương Thị Hồng	Phúc	24/10/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
63	050609212291	Đỗ Lưu Thanh	Trúc	28/02/2003	Nữ	HQ9-GE04	8.5	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
64	050609211813	Bùi Thị Vân	Anh	27/04/2003	Nữ	HQ9-GE13	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
65	050609211842	Phan Huy	Bảo	13/10/2003	Nam	HQ9-GE13	8.7	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
66	050609211863	Huỳnh Thế	Danh	18/06/2003	Nam	HQ9-GE13	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
67	050609211883	Mai Quang	Đạt	12/02/2003	Nam	HQ9-GE13	7.6	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
68	050609211881	Trịnh Quang	Dương	03/10/2003	Nam	HQ9-GE14	7.6	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
69	050609211874	Nguyễn Thành	Duy	16/03/2003	Nam	HQ9-GE14	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
70	050609211910	Vũ Thị Thu	Hà	16/11/2003	Nữ	HQ9-GE14	8.6	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
71	050609211921	Đoàn Thị Ngọc	Hân	03/11/2003	Nữ	HQ9-GE14	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
72	050609211940	Lê Thị Thu	Hiền	16/07/2003	Nữ	HQ9-GE14	8.8	3.5	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
73	050609211946	Lục Bảo	Hoàng	15/09/2003	Nam	HQ9-GE14	7.6	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
74	050609211974	Cao Nguyễn Quỳnh	Hương	18/08/2003	Nữ	HQ9-GE14	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
75	050609211965	Nguyễn Đỗ Khánh	Huyền	06/01/2003	Nữ	HQ9-GE14	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
76	050609211970	Võ Thanh	Huyền	16/01/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
77	050609210544	Lê Quốc	Khánh	01/11/2003	Nam	HQ9-GE15	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
78	050609211988	Trần Minh	Khiêm	09/09/2003	Nam	HQ9-GE15	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
79	050609210593	Hồ Thị Bích	Kiều	01/07/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.5	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
80	050609212009	Nguyễn Khánh	Linh	06/08/2003	Nữ	HQ9-GE15	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
81	050609212018	Trần Nguyễn Bảo	Linh	24/05/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
82	050609212023	Nguyễn Thị Mỹ	Long	14/04/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
83	050609210706	Trần Thị Trúc	Ly	01/11/2003	Nữ	HQ9-GE15	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
84	050609212037	Phạm Trần Ban	Mai	18/06/2003	Nữ	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
85	050609212042	Lê Trần	Minh	19/02/2003	Nam	HQ9-GE15	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
86	050609212096	Lê Hồ Thảo	Nhi	12/05/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
87	050609212121	Võ Hoài Phương	Như	22/05/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.5	3.4	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
88	050609212126	Tô Hà Kiều	Oanh	22/06/2003	Nữ	HQ9-GE16	7.4	2.9	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
89	050609212129	Vũ Lê Kim	Oanh	17/01/2003	Nữ	HQ9-GE16	7.3	2.9	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
90	050609211150	Nguyễn Thị Yến	Phương	05/03/2003	Nữ	HQ9-GE16	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
91	050609212138	Bùi Đỗ Uyên	Phương	06/04/2003	Nữ	HQ9-GE16	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
92	050609211181	Nguyễn Minh	Quang	22/02/2003	Nam	HQ9-GE16	8.0	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
93	050609212174	Vũ Xuân	Son	19/08/2003	Nam	HQ9-GE17	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
94	050609211271	Nguyễn Thụy Băng	Tâm	28/08/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
95	050609211308	Lại Thị Phương	Thanh	19/10/2003	Nữ	HQ9-GE17	7.7	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
96	050609212245	Vũ Nguyễn Hoài	Thư	13/07/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
97	050609212246	Võ Thị Huyền	Thương	16/09/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
98	050609212222	Nguyễn Đoan	Thùy	02/02/2003	Nữ	HQ9-GE17	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
99	050609212282	Lê Ngọc Huyền	Trân	07/11/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.4	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
100	050609212286	Trần Bình Quế	Trân	08/07/2003	Nữ	HQ9-GE17	8.3	3.3	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
101	050609212275	Ngô Nguyễn Cát	Tranh	28/06/2003	Nữ	HQ9-GE18	7.6	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
102	050609212290	Trần Kiều	Trình	06/06/2003	Nữ	HQ9-GE18	7.8	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
103	050609211607	Đinh Phạm Phương	Trúc	06/05/2003	Nữ	HQ9-GE18	7.6	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
104	050609212309	Đỗ Lâm	Tùng	16/12/2003	Nam	HQ9-GE18	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
105	050609212313	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	29/01/2003	Nữ	HQ9-GE18	7.9	3.1	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
106	050609211648	Nguyễn Phạm Thanh	Tuyền	11/06/2003	Nữ	HQ9-GE18	7.8	3.0	123	Quản trị kinh doanh	Khá	K9	
107	050609212320	Võ Hoàng Phương	Uyên	16/04/2003	Nữ	HQ9-GE18	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
108	050609212326	Hồ Ngọc Thảo	Vi	20/01/2003	Nữ	HQ9-GE18	8.1	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
109	050609212340	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	17/05/2003	Nữ	HQ9-GE18	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
110	050609211762	Bùi Hương	Xoan	08/08/2003	Nữ	HQ9-GE18	8.2	3.2	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
111	050609211787	Phan Dương Như	Ý	17/03/2002	Nữ	HQ9-GE18	8.7	3.5	123	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K9	
112	050609211824	Nguyễn Yến	Anh	04/02/2003	Nữ	HQ9-GE05	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
113	050609210997	Ngô Lê Phương	Nhi	02/04/2003	Nữ	HQ9-GE05	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
114	050609211374	Đoàn Hữu	Thịnh	03/05/2003	Nam	HQ9-GE05	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
115	050609212248	Phạm Nguyễn Nhã	Thy	04/06/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
116	050609212283	Ngô Trần Ngọc	Trân	02/07/2003	Nữ	HQ9-GE05	8.5	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
117	050609212295	Nguyễn Thị Lê Thanh	Trúc	02/07/2003	Nữ	HQ9-GE05	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
118	050609210181	Mã Phương	Dân	05/10/2003	Nữ	HQ9-GE06	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
119	050609210534	Nguyễn Huỳnh Minh	Khánh	04/12/2003	Nam	HQ9-GE06	8.2	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
120	050609212182	Nguyễn Ngọc Lan	Tây	06/08/2003	Nữ	HQ9-GE06	8.8	3.5	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
121	050609211432	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	06/12/2003	Nữ	HQ9-GE06	9.0	3.6	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
122	050609212289	Tô Ngọc	Trinh	05/11/2003	Nữ	HQ9-GE06	8.9	3.6	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
123	050609210164	Võ Thị Linh	Chi	10/07/2003	Nữ	HQ9-GE07	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
124	050609211332	Trần Hồ Thanh	Thảo	02/09/2003	Nữ	HQ9-GE07	8.5	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
125	050609211513	Nguyễn Kiều Mai	Trâm	10/06/2003	Nữ	HQ9-GE07	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
126	050609211929	Nguyễn Ngọc	Hân	16/04/2003	Nữ	HQ9-GE08	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
127	050609210402	Lương Phạm Diệu	Hiền	02/12/2003	Nữ	HQ9-GE08	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
128	050609212041	Huỳnh Thy	Minh	12/09/2003	Nữ	HQ9-GE08	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
129	050609210868	Nguyễn Phương Gia	Nghi	01/12/2003	Nữ	HQ9-GE08	7.3	2.80	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
130	050609212119	Trần Mỹ	Như	13/04/2003	Nữ	HQ9-GE08	7.1	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
131	050609211136	Nhâm Thu	Phương	12/10/2003	Nữ	HQ9-GE08	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
132	050609211819	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	17/01/2003	Nữ	HQ9-GE09	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
133	050609210045	Cao Hoàng Minh	Anh	16/07/2003	Nữ	HQ9-GE09	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
134	050609210138	Trịnh Thanh	Bình	20/07/2003	Nữ	HQ9-GE09	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
135	050609210140	Trần Nguyên	Bình	19/10/2003	Nam	HQ9-GE09	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
136	050609211540	Đặng Thị Bảo	Trân	17/05/2003	Nữ	HQ9-GE09	7.3	2.80	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
137	050609211670	Ngô Phương	Uyên	21/05/2003	Nữ	HQ9-GE09	7.8	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
138	050609210964	Trần Hoàng Thiện	Nhân	30/12/2003	Nam	HQ9-GE10	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
139	050609212118	Trà Thị Hoàng	Như	25/07/2003	Nữ	HQ9-GE10	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
140	050609212199	Trương Hoàng Thu	Thảo	27/01/2003	Nữ	HQ9-GE10	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
141	050609212225	Tạ Thị Thu	Thủy	24/08/2003	Nữ	HQ9-GE10	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
142	050609212361	Tạ Minh Bảo	Trân	22/11/2003	Nữ	HQ9-GE10	7.2	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
143	050609211596	Lê Thanh	Trúc	27/01/2003	Nữ	HQ9-GE10	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
144	050609212312	Vũ Thị Thanh	Tuyền	30/10/2003	Nữ	HQ9-GE10	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
145	050609212328	Lê Thị Phương	Vi	29/12/2003	Nữ	HQ9-GE10	8.9	3.6	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
146	050609210044	Nguyễn Lê Hồng	Anh	20/01/2003	Nữ	HQ9-GE19	7.3	2.80	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
147	050609210128	Nguyễn Gia	Bảo	08/03/2003	Nam	HQ9-GE19	9.1	3.7	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
148	050609211855	Phan Minh	Châu	02/09/2003	Nữ	HQ9-GE19	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
149	050609210270	Trương Bảo	Duy	02/06/2003	Nam	HQ9-GE20	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
150	050609210317	Trương Thị Ngọc	Hà	29/03/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.3	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
151	050609211907	Lê Vũ	Hà	16/06/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
152	050609211908	Nguyễn Hồng	Hà	14/11/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
153	050609210366	Huỳnh Ngọc	Hân	24/07/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
154	050609211924	Lê Ngọc Bảo	Hân	31/07/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
155	050609211932	Phan Trúc	Hân	13/05/2003	Nữ	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
156	050609211918	Phạm Thị Mỹ	Hằng	25/04/2003	Nữ	HQ9-GE20	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
157	050609210422	Võ Ngọc Thúy	Hoa	26/09/2003	Nữ	HQ9-GE21	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
158	050609210434	Nguyễn Phương	Hoàng	01/02/2003	Nữ	HQ9-GE21	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
159	050609211973	Trần Gia	Hưng	06/10/2003	Nam	HQ9-GE21	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
160	050609211977	Võ Lê Mai	Hương	13/11/2003	Nữ	HQ9-GE21	7.8	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
161	050609210502	Hà Vũ Thanh	Huyền	04/02/2003	Nữ	HQ9-GE21	8.0	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
162	050609210518	Hồng Tiến	Khang	17/02/2003	Nam	HQ9-GE21	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
163	050609211982	Nguyễn Thị Thu	Khanh	01/10/2003	Nữ	HQ9-GE21	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
164	050609210620	Bùi Thị Mỹ	Lan	04/01/2003	Nữ	HQ9-GE22	7.1	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
165	050609210628	Lê Thị Bích	Liên	26/07/2003	Nữ	HQ9-GE22	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
166	050609210657	Ngô Thị Mỹ	Linh	16/01/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
167	050609210673	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	20/10/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
168	050609210680	Huỳnh Thị Giao	Linh	02/12/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
169	050609212011	Nguyễn Thị Thảo	Linh	29/01/2003	Nữ	HQ9-GE22	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
170	050609212033	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	26/12/2003	Nữ	HQ9-GE22	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
171	050609212062	Võ Phạm Ngọc	Ngân	03/06/2003	Nữ	HQ9-GE23	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
172	050609210873	Nguyễn Phạm Thảo	Nghi	02/09/2003	Nữ	HQ9-GE23	6.8	2.7	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
173	050609210921	Nguyễn Như	Ngọc	26/01/2003	Nữ	HQ9-GE23	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
174	050609212077	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	25/01/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
175	050609210947	Nguyễn Thảo	Nguyên	04/01/2003	Nữ	HQ9-GE23	7.5	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
176	050609210968	Nguyễn Diễm Thiện	Nhân	08/01/2003	Nữ	HQ9-GE23	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
177	050609212098	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	26/02/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
178	050609212100	Nguyễn Trần Yến	Nhi	08/05/2003	Nữ	HQ9-GE23	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
179	050609210993	Nguyễn Đào Phương	Nhi	12/04/2003	Nữ	HQ9-GE24	7.3	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
180	050609211021	Hứa Khả	Nhi	21/07/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
181	050609211022	Nguyễn Thúy	Nhi	27/08/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
182	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo	Nhi	09/12/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.9	3.6	123	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K9	
183	050609211033	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/01/2003	Nữ	HQ9-GE24	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
184	050609211034	Phạm Huỳnh Ngọc	Như	13/03/2003	Nữ	HQ9-GE24	7.4	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
185	050609211067	Hồ Sông	Nhuệ	03/05/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
186	050609212148	Phạm Thị Trúc	Phương	07/10/2003	Nữ	HQ9-GE24	8.5	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
187	050609211165	Võ Thị Kim	Phượng	29/06/2003	Nữ	HQ9-GE24	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
188	050609211189	Phạm Nguyễn Thanh	Quý	03/12/2003	Nữ	HQ9-GE25	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	

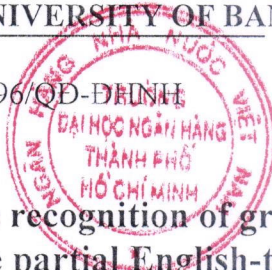
STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
189	050609212175	Đặng Ánh	Sương	27/02/2003	Nữ	HQ9-GE25	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
190	050609212176	Phạm Minh	Tài	10/11/2003	Nam	HQ9-GE25	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
191	050609211273	Ngô Kim	Tâm	03/04/2003	Nữ	HQ9-GE25	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
192	050609212178	Nguyễn Lê Quỳnh	Tâm	22/09/2003	Nữ	HQ9-GE25	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
193	050609212179	Nguyễn Trần Phương	Tâm	20/06/2003	Nữ	HQ9-GE25	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
194	050609211297	Phạm Văn	Thắng	13/12/2003	Nam	HQ9-GE25	7.1	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
195	050609211313	Hoàng Đan	Thanh	14/07/2003	Nữ	HQ9-GE25	7.3	2.8	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
196	050609212202	Vũ Thanh	Thảo	10/10/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.5	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
197	050609211378	Võ Trần Ngọc	Thơ	30/10/2003	Nữ	HQ9-GE26	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
198	050609211405	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	14/12/2003	Nữ	HQ9-GE26	7.5	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
199	050609212227	Chu Anh	Thư	29/11/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
200	050609212237	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	30/04/2003	Nữ	HQ9-GE26	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
201	050609211475	Phạm Thị Thủy	Tiên	02/06/2003	Nữ	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
202	050609212255	Trần Thị Thủy	Tiên	20/09/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
203	050609211517	Nguyễn Tuyết	Trâm	07/11/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.4	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
204	050609211526	Huỳnh Ngọc	Trâm	27/04/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
205	050609212263	Đặng Thị Thùy	Trang	21/08/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.7	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
206	050609212267	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	06/03/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
207	050609212296	Phạm Thị Thanh	Trúc	03/12/2003	Nữ	HQ9-GE27	8.1	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
208	050609212310	Lê Võ Phương	Tuyền	23/10/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.6	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
209	050609211676	Trần Thị Như	Uyên	15/03/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.8	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
210	050609211682	Nguyễn Trần Thục	Uyên	13/12/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.1	2.7	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
211	050609212317	Trần Minh	Uyên	30/06/2003	Nữ	HQ9-GE28	8.3	3.3	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
212	050609212330	Trần Thị Yến	Vi	12/06/2003	Nữ	HQ9-GE28	8.6	3.4	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
213	050609211732	Đào Lê Thúy Vy	07/08/2003	Nữ	HQ9-GE28	8.2	3.2	123	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K9	
214	050609211753	Võ Thị Thắm Vy	05/08/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.7	3.0	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
215	050609212345	Trương Nguyễn Tường Vy	08/10/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.3	2.9	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	
216	050609212351	Hoàng Trọng Gia Yên	21/10/2003	Nữ	HQ9-GE28	7.9	3.1	123	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K9	

Tổng: 216 sinh viên ✓

No: 3996/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, October 30th, 2025



DECISION

Regarding the recognition of graduation for full-time undergraduate students in the partial English-taught program, October 2025 session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to the Minutes of the Graduation Evaluation Council No. 1731/BB-ĐHNH (October 30th, 2025), and the Proposal No.324/TTr-ĐHNH-PQLĐT (October 30th, 2025), submitted by the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1 Graduation recognition for 216 full-time undergraduate students in the partial English-taught program, October 2025 session.

(List attached)

Article 2. The students listed in Article 1 shall be awarded their graduation diplomas and are entitled to all benefits in accordance with the current regulations of the State.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, relevant units, and the students listed in Article 1 shall be responsible for implementing this decision./.

Recipients:

- As in Article 3;
- Archives: GAO, DAA.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE PARTIAL ENGLISH-TAUGHT PROGRAM
RECOGNIZED FOR GRADUATION IN THE OCTOBER 2025 SESSION**



(Issued together with Decision No: 3996/QĐ-ĐHNH, October 30, 2025 by the Rector)

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
1	050606180096	Nguyen Thi Thu	Hang	22/09/2000	Female	HQ6-GE08	7.68	3.07	129	Business Administration	Good	K6	
2	050606180229	Mai Thi Kim	Ngan	28/08/2000	Female	HQ6-GE08	7.99	3.20	129	Business Administration	Very good	K6	
3	050607190659	Phan Thao	Vy	01/07/2001	Female	HQ7-GE01	7.44	2.98	130	Accounting	Good	K7	
4	050607190486	Huynh Gia	Thinh	13/01/2001	Male	HQ7-GE03	7.58	3.03	130	Business Administration	Good	K7	
5	050607190349	Nguyen Thi Phuong	Nhi	24/07/2001	Female	HQ7-GE03	7.59	3.04	130	Business Administration	Good	K7	
6	050607190387	Nguyen Dang Cao	Phu	02/02/2001	Male	HQ7-GE10	7.44	2.98	130	Business Administration	Good	K7	
7	050607190615	Vo Thanh	Tuyen	16/08/2001	Female	HQ7-GE12	7.36	2.94	130	Business Administration	Good	K7	
8	050607190227	Nguyen Duy Ngoc	Linh	25/08/2001	Male	HQ7-GE13	7.43	2.97	130	Business Administration	Good	K7	
9	050607190440	Ho Duc	Tai	05/10/2001	Male	HQ7-GE04	7.16	2.86	130	Banking & Finance	Good	K7	
10	050607190111	Tran Nguyen Khanh	Doan	05/12/2001	Female	HQ7-GE14	7.56	3.02	130	Banking & Finance	Good	K7	
11	050607190181	Dam Minh	Hung	21/01/2001	Male	HQ7-GE16	7.24	2.90	130	Banking & Finance	Good	K7	
12	050608200585	Nguyen Phuoc	Quy	06/11/2002	Male	HQ8-GE01	7.33	2.93	123	Accounting	Good	K8	
13	030536200235	Tran Thi Bich	Tram	20/10/2002	Female	HQ8-GE01	7.54	3.02	123	Accounting	Good	K8	
14	050608200764	Le	Vi	15/03/2002	Female	HQ8-GE09	7.99	3.20	123	Accounting	Very good	K8	
15	050608200793	Le Tran Diem	Xuan	15/11/2002	Female	HQ8-GE10	7.73	3.09	123	Accounting	Good	K8	
16	050608200463	Ho Thi Thu	Ngan	08/07/2002	Female	HQ8-GE03	7.88	3.15	123	Business Administration	Good	K8	
17	050608200489	Nguyen Huu Viet	Ngoc	12/10/2002	Female	HQ8-GE03	7.83	3.13	123	Business Administration	Good	K8	
18	050608200389	Nguyen Ngoc Duy	Kha	26/02/2002	Female	HQ8-GE11	7.43	2.97	123	Business Administration	Good	K8	
19	050608200112	Pham Nguyen Bao	Ngoc	09/03/2002	Female	HQ8-GE11	7.58	3.03	123	Business Administration	Good	K8	
20	050608200268	Bui Do Tien	Danh	14/12/2002	Male	HQ8-GE13	7.30	2.92	123	Business Administration	Good	K8	
21	050608200474	Tran Ha	Ngan	23/11/2002	Female	HQ8-GE13	7.59	3.04	123	Business Administration	Good	K8	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
22	050608200623	Truong Thuy	Tien	28/10/2002	Female	HQ8-GE13	7.29	2.92	123	Business Administration	Good	K8	
23	050608200771	Dang Thi Dang	Vy	10/11/2002	Female	HQ8-GE13	7.39	2.96	123	Business Administration	Good	K8	
24	050608200801	Nguyen Ngoc Hai	Yen	05/12/2002	Female	HQ8-GE13	7.62	3.05	123	Business Administration	Good	K8	
25	050608200138	Thai Pham Diem	Quynh	28/07/2002	Female	HQ8-GE06	7.16	2.87	123	Banking & Finance	Good	K8	
26	050608200295	Le Van	Duong	01/01/2002	Male	HQ8-GE14	7.87	3.15	123	Banking & Finance	Good	K8	
27	050608200108	Trinh Bao	Ngan	04/01/2002	Female	HQ8-GE14	8.12	3.25	123	Banking & Finance	Very good	K8	
28	050608200132	Nguyen Huynh	Phuc	14/05/2002	Male	HQ8-GE16	7.39	2.96	123	Banking & Finance	Good	K8	
29	050608200079	Ong Vinh	Ky	21/10/2002	Male	HQ8-GE19	6.70	2.68	123	Banking & Finance	Good	K8	
30	050609210230	Tran Viet	Duc	10/04/2003	Male	HQ9-GE01	7.3	2.8	123	Accounting	Good	K9	
31	050609210263	Tran Khanh	Duy	26/01/2003	Male	HQ9-GE01	7.8	3.0	123	Accounting	Good	K9	
32	050609211079	Nguyen Phi	Nhung	08/10/2003	Female	HQ9-GE01	7.2	2.8	123	Accounting	Good	K9	
33	050609212301	Ho Thi Cam	Tu	22/04/2003	Female	HQ9-GE01	8.1	3.2	123	Accounting	Very good	K9	
34	050609210131	Trinh Thi Ngoc	Bich	10/03/2003	Female	HQ9-GE11	8.6	3.4	123	Accounting	Very good	K9	
35	050609210845	Pham Le Tuyet	Ngan	21/03/2003	Female	HQ9-GE11	7.8	3.1	123	Accounting	Good	K9	
36	050609211018	Nguyen Xuan	Nhi	28/07/2003	Female	HQ9-GE11	8.0	3.1	123	Accounting	Good	K9	
37	050609211160	Dang Kieu Hoai	Phuong	25/07/2003	Female	HQ9-GE11	7.7	3.0	123	Accounting	Good	K9	
38	050609212231	Ho Thi Minh	Thu	07/11/2003	Female	HQ9-GE11	9.0	3.6	123	Accounting	Excellent	K9	
39	050609211468	Ngo Anh	Thy	09/10/2003	Female	HQ9-GE11	7.9	3.1	123	Accounting	Good	K9	
40	050609211733	Nguyen Hoang Thuy	Vy	01/02/2003	Female	HQ9-GE11	7.6	3.0	123	Accounting	Good	K9	
41	050609212343	Tran Tuong	Vy	03/12/2002	Female	HQ9-GE11	7.6	3.0	123	Accounting	Good	K9	
42	050609211771	Bui Thi Kim	Xuyen	02/10/2003	Female	HQ9-GE11	8.2	3.3	123	Accounting	Very good	K9	
43	050609211816	Nguyen Ha Kim	Anh	24/05/2003	Female	HQ9-GE12	8.5	3.4	123	Accounting	Very good	K9	
44	050609210229	Pham Minh	Duc	25/01/2003	Male	HQ9-GE12	7.8	3.1	123	Accounting	Good	K9	
45	050609211057	Tu Thi Yen	Nhu	13/06/2003	Female	HQ9-GE12	8.2	3.2	123	Accounting	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
46	050609212218	Le Cam	Tho	14/04/2003	Female	HQ9-GE12	8.0	3.1	123	Accounting	Good	K9	
47	050609212085	Vy Thi My	Nhan	04/06/2003	Female	HQ9-GE02	7.2	2.8	123	Business Administration	Good	K9	
48	050609211120	Nguyen Thanh	Phuc	15/07/2003	Male	HQ9-GE02	8.5	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
49	050609211328	Bui Truong Phuong	Thao	01/07/2003	Female	HQ9-GE02	8.5	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
50	050609211647	Nguyen Thi Kim	Tuyen	07/01/2003	Female	HQ9-GE02	7.5	2.9	123	Business Administration	Good	K9	
51	050609211827	Thinh Le Quynh	Anh	15/10/2003	Female	HQ9-GE03	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
52	050609211866	Le Luong Thuy	Dung	13/09/2003	Female	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
53	050609210721	Tran Le Ngoc	Mai	10/04/2003	Female	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
54	050609210738	Pham Hoang	Minh	29/10/2003	Male	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
55	050609211361	Nguyen Ngoc	Thi	21/09/2003	Female	HQ9-GE03	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
56	050609212293	Le Huynh Nha	Truc	19/03/2003	Female	HQ9-GE03	7.5	2.9	123	Business Administration	Good	K9	
57	050609212346	Vo Hong Tuong	Vy	11/11/2003	Female	HQ9-GE03	8.3	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
58	050609211773	Vo Ngoc Nhu	Y	09/08/2003	Female	HQ9-GE03	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
59	050609210058	Ho Ngoc Quynh	Anh	24/02/2003	Female	HQ9-GE04	7.5	2.9	123	Business Administration	Good	K9	
60	050609211957	Nguyen Quang	Huy	26/11/2003	Male	HQ9-GE04	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
61	050609210636	Tran Thi Nha	Linh	25/02/2003	Female	HQ9-GE04	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
62	050609211117	Duong Thi Hong	Phuc	24/10/2003	Female	HQ9-GE04	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
63	050609212291	Do Luu Thanh	Truc	28/02/2003	Female	HQ9-GE04	8.5	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
64	050609211813	Bui Thi Van	Anh	27/04/2003	Female	HQ9-GE13	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
65	050609211842	Phan Huy	Bao	13/10/2003	Male	HQ9-GE13	8.7	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
66	050609211863	Huynh The	Danh	18/06/2003	Male	HQ9-GE13	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
67	050609211883	Mai Quang	Dat	12/02/2003	Male	HQ9-GE13	7.6	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
68	050609211881	Trinh Quang	Duong	03/10/2003	Male	HQ9-GE14	7.6	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
69	050609211874	Nguyen Thanh	Duy	16/03/2003	Male	HQ9-GE14	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
70	050609211910	Vu Thi Thu	Ha	16/11/2003	Female	HQ9-GE14	8.6	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
71	050609211921	Doan Thi Ngoc	Han	03/11/2003	Female	HQ9-GE14	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
72	050609211940	Le Thi Thu	Hien	16/07/2003	Female	HQ9-GE14	8.8	3.5	123	Business Administration	Very good	K9	
73	050609211946	Luc Bao	Hoang	15/09/2003	Male	HQ9-GE14	7.6	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
74	050609211974	Cao Nguyen Quynh	Huong	18/08/2003	Female	HQ9-GE14	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
75	050609211965	Nguyen Do Khanh	Huyen	06/01/2003	Female	HQ9-GE14	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
76	050609211970	Vo Thanh	Huyen	16/01/2003	Female	HQ9-GE15	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
77	050609210544	Le Quoc	Khanh	01/11/2003	Male	HQ9-GE15	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
78	050609211988	Tran Minh	Khiem	09/09/2003	Male	HQ9-GE15	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
79	050609210593	Ho Thi Bich	Kieu	01/07/2003	Female	HQ9-GE15	8.5	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
80	050609212009	Nguyen Khanh	Linh	06/08/2003	Female	HQ9-GE15	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
81	050609212018	Tran Nguyen Bao	Linh	24/05/2003	Female	HQ9-GE15	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
82	050609212023	Nguyen Thi My	Long	14/04/2003	Female	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
83	050609210706	Tran Thi Truc	Ly	01/11/2003	Female	HQ9-GE15	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
84	050609212037	Pham Tran Ban	Mai	18/06/2003	Female	HQ9-GE15	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
85	050609212042	Le Tran	Minh	19/02/2003	Male	HQ9-GE15	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
86	050609212096	Le Ho Thao	Nhi	12/05/2003	Female	HQ9-GE16	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
87	050609212121	Vo Hoai Phuong	Nhu	22/05/2003	Female	HQ9-GE16	8.5	3.4	123	Business Administration	Very good	K9	
88	050609212126	To Ha Kieu	Oanh	22/06/2003	Female	HQ9-GE16	7.4	2.9	123	Business Administration	Good	K9	
89	050609212129	Vu Le Kim	Oanh	17/01/2003	Female	HQ9-GE16	7.3	2.9	123	Business Administration	Good	K9	
90	050609211150	Nguyen Thi Yen	Phuong	05/03/2003	Female	HQ9-GE16	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
91	050609212138	Bui Do Uyen	Phuong	06/04/2003	Female	HQ9-GE16	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
92	050609211181	Nguyen Minh	Quang	22/02/2003	Male	HQ9-GE16	8.0	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
93	050609212174	Vu Xuan	Son	19/08/2003	Male	HQ9-GE17	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
94	050609211271	Nguyen Thuy Bang	Tam	28/08/2003	Female	HQ9-GE17	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
95	050609211308	Lai Thi Phuong	Thanh	19/10/2003	Female	HQ9-GE17	7.7	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
96	050609212245	Vu Nguyen Hoai	Thu	13/07/2003	Female	HQ9-GE17	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
97	050609212246	Vo Thi Huyen	Thuong	16/09/2003	Female	HQ9-GE17	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
98	050609212222	Nguyen Doan	Thuy	02/02/2003	Female	HQ9-GE17	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
99	050609212282	Le Ngoc Huyen	Tran	07/11/2003	Female	HQ9-GE17	8.4	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
100	050609212286	Tran Binh Que	Tran	08/07/2003	Female	HQ9-GE17	8.3	3.3	123	Business Administration	Very good	K9	
101	050609212275	Ngo Nguyen Cat	Tranh	28/06/2003	Female	HQ9-GE18	7.6	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
102	050609212290	Tran Kieu	Trinh	06/06/2003	Female	HQ9-GE18	7.8	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
103	050609211607	Dinh Pham Phuong	Truc	06/05/2003	Female	HQ9-GE18	7.6	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
104	050609212309	Do Lam	Tung	16/12/2003	Male	HQ9-GE18	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
105	050609212313	Nguyen Thi Hong	Tuoi	29/01/2003	Female	HQ9-GE18	7.9	3.1	123	Business Administration	Good	K9	
106	050609211648	Nguyen Pham Thanh	Tuyen	11/06/2003	Female	HQ9-GE18	7.8	3.0	123	Business Administration	Good	K9	
107	050609212320	Vo Hoang Phuong	Uyen	16/04/2003	Female	HQ9-GE18	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
108	050609212326	Ho Ngoc Thao	Vi	20/01/2003	Female	HQ9-GE18	8.1	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
109	050609212340	Nguyen Ngoc Yen	Vy	17/05/2003	Female	HQ9-GE18	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
110	050609211762	Bui Huong	Xoan	08/08/2003	Female	HQ9-GE18	8.2	3.2	123	Business Administration	Very good	K9	
111	050609211787	Phan Duong Nhu	Y	17/03/2002	Female	HQ9-GE18	8.7	3.5	123	Business Administration	Very good	K9	
112	050609211824	Nguyen Yen	Anh	04/02/2003	Female	HQ9-GE05	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
113	050609210997	Ngo Le Phuong	Nhi	02/04/2003	Female	HQ9-GE05	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
114	050609211374	Doan Huu	Thinh	03/05/2003	Male	HQ9-GE05	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
115	050609212248	Pham Nguyen Nha	Thy	04/06/2003	Female	HQ9-GE05	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
116	050609212283	Ngo Tran Ngoc	Tran	02/07/2003	Female	HQ9-GE05	8.5	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
117	050609212295	Nguyen Thi Le Thanh	Truc	02/07/2003	Female	HQ9-GE05	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
118	050609210181	Ma Phuong	Dan	05/10/2003	Female	HQ9-GE06	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
119	050609210534	Nguyen Huynh Minh	Khanh	04/12/2003	Male	HQ9-GE06	8.2	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
120	050609212182	Nguyen Ngoc Lan	Tay	06/08/2003	Female	HQ9-GE06	8.8	3.5	123	Banking & Finance	Very good	K9	
121	050609211432	Nguyen Ngoc Xuan	Thu	06/12/2003	Female	HQ9-GE06	9.0	3.6	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
122	050609212289	To Ngoc	Trinh	05/11/2003	Female	HQ9-GE06	8.9	3.6	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
123	050609210164	Vo Thi Linh	Chi	10/07/2003	Female	HQ9-GE07	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
124	050609211332	Tran Ho Thanh	Thao	02/09/2003	Female	HQ9-GE07	8.5	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
125	050609211513	Nguyen Kieu Mai	Tram	10/06/2003	Female	HQ9-GE07	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
126	050609211929	Nguyen Ngoc	Han	16/04/2003	Female	HQ9-GE08	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
127	050609210402	Luong Pham Dieu	Hien	02/12/2003	Female	HQ9-GE08	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
128	050609212041	Huynh Thy	Minh	12/09/2003	Female	HQ9-GE08	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
129	050609210868	Nguyen Phuong Gia	Nghi	01/12/2003	Female	HQ9-GE08	7.3	2.80	123	Banking & Finance	Good	K9	
130	050609212119	Tran My	Nhu	13/04/2003	Female	HQ9-GE08	7.1	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
131	050609211136	Nham Thu	Phuong	12/10/2003	Female	HQ9-GE08	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
132	050609211819	Nguyen Ngoc Minh	Anh	17/01/2003	Female	HQ9-GE09	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
133	050609210045	Cao Hoang Minh	Anh	16/07/2003	Female	HQ9-GE09	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
134	050609210138	Trinh Thanh	Binh	20/07/2003	Female	HQ9-GE09	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
135	050609210140	Tran Nguyen	Binh	19/10/2003	Male	HQ9-GE09	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
136	050609211540	Dang Thi Bao	Tran	17/05/2003	Female	HQ9-GE09	7.3	2.80	123	Banking & Finance	Good	K9	
137	050609211670	Ngo Phuong	Uyen	21/05/2003	Female	HQ9-GE09	7.8	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
138	050609210964	Tran Hoang Thien	Nhan	30/12/2003	Male	HQ9-GE10	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
139	050609212118	Tra Thi Hoang	Nhu	25/07/2003	Female	HQ9-GE10	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
140	050609212199	Truong Hoang Thu	Thao	27/01/2003	Female	HQ9-GE10	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
141	050609212225	Ta Thi Thu	Thuy	24/08/2003	Female	HQ9-GE10	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
142	050609212361	Ta Minh Bao	Tran	22/11/2003	Female	HQ9-GE10	7.2	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
143	050609211596	Le Thanh	Truc	27/01/2003	Female	HQ9-GE10	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
144	050609212312	Vu Thi Thanh	Tuyen	30/10/2003	Female	HQ9-GE10	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
145	050609212328	Le Thi Phuong	Vi	29/12/2003	Female	HQ9-GE10	8.9	3.6	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
146	050609210044	Nguyen Le Hong	Anh	20/01/2003	Female	HQ9-GE19	7.3	2.80	123	Banking & Finance	Good	K9	
147	050609210128	Nguyen Gia	Bao	08/03/2003	Male	HQ9-GE19	9.1	3.7	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
148	050609211855	Phan Minh	Chau	02/09/2003	Female	HQ9-GE19	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
149	050609210270	Truong Bao	Duy	02/06/2003	Male	HQ9-GE20	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
150	050609210317	Truong Thi Ngoc	Ha	29/03/2003	Female	HQ9-GE20	7.3	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
151	050609211907	Le Vu	Ha	16/06/2003	Female	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
152	050609211908	Nguyen Hong	Ha	14/11/2003	Female	HQ9-GE20	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
153	050609210366	Huynh Ngoc	Han	24/07/2003	Female	HQ9-GE20	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
154	050609211924	Le Ngoc Bao	Han	31/07/2003	Female	HQ9-GE20	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
155	050609211932	Phan Truc	Han	13/05/2003	Female	HQ9-GE20	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
156	050609211918	Pham Thi My	Hang	25/04/2003	Female	HQ9-GE20	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
157	050609210422	Vo Ngoc Thuy	Hoa	26/09/2003	Female	HQ9-GE21	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
158	050609210434	Nguyen Phuong	Hoang	01/02/2003	Female	HQ9-GE21	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
159	050609211973	Tran Gia	Hung	06/10/2003	Male	HQ9-GE21	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
160	050609211977	Vo Le Mai	Huong	13/11/2003	Female	HQ9-GE21	7.8	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
161	050609210502	Ha Vu Thanh	Huyen	04/02/2003	Female	HQ9-GE21	8.0	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
162	050609210518	Hong Tien	Khang	17/02/2003	Male	HQ9-GE21	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
163	050609211982	Nguyen Thi Thu	Khanh	01/10/2003	Female	HQ9-GE21	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
164	050609210620	Bui Thi My	Lan	04/01/2003	Female	HQ9-GE22	7.1	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
165	050609210628	Le Thi Bich	Lien	26/07/2003	Female	HQ9-GE22	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
166	050609210657	Ngo Thi My	Linh	16/01/2003	Female	HQ9-GE22	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
167	050609210673	Nguyen Ngoc Gia	Linh	20/10/2003	Female	HQ9-GE22	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
168	050609210680	Huynh Thi Giao	Linh	02/12/2003	Female	HQ9-GE22	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
169	050609212011	Nguyen Thi Thao	Linh	29/01/2003	Female	HQ9-GE22	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
170	050609212033	Nguyen Ngoc Xuan	Mai	26/12/2003	Female	HQ9-GE22	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
171	050609212062	Vo Pham Ngoc	Ngan	03/06/2003	Female	HQ9-GE23	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
172	050609210873	Nguyen Pham Thao	Nghi	02/09/2003	Female	HQ9-GE23	6.8	2.7	123	Banking & Finance	Good	K9	
173	050609210921	Nguyen Nhu	Ngoc	26/01/2003	Female	HQ9-GE23	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
174	050609212077	Nguyen Hoang Khoi	Nguyen	25/01/2003	Female	HQ9-GE23	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
175	050609210947	Nguyen Thao	Nguyen	04/01/2003	Female	HQ9-GE23	7.5	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
176	050609210968	Nguyen Diem Thien	Nhan	08/01/2003	Female	HQ9-GE23	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
177	050609212098	Nguyen Thi Uyen	Nhi	26/02/2003	Female	HQ9-GE23	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
178	050609212100	Nguyen Tran Yen	Nhi	08/05/2003	Female	HQ9-GE23	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
179	050609210993	Nguyen Dao Phuong	Nhi	12/04/2003	Female	HQ9-GE24	7.3	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
180	050609211021	Hua Kha	Nhi	21/07/2003	Female	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
181	050609211022	Nguyen Thuy	Nhi	27/08/2003	Female	HQ9-GE24	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
182	050609211023	Dang Nguyen Bao	Nhi	09/12/2003	Female	HQ9-GE24	8.9	3.6	123	Banking & Finance	Excellent	K9	
183	050609211033	Nguyen Thi Quynh	Nhu	12/01/2003	Female	HQ9-GE24	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
184	050609211034	Pham Huynh Ngoc	Nhu	13/03/2003	Female	HQ9-GE24	7.4	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
185	050609211067	Ho Song	Nhue	03/05/2003	Female	HQ9-GE24	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
186	050609212148	Pham Thi Truc	Phuong	07/10/2003	Female	HQ9-GE24	8.5	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
187	050609211165	Vo Thi Kim	Phuong	29/06/2003	Female	HQ9-GE24	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
188	050609211189	Pham Nguyen Thanh	Quy	03/12/2003	Female	HQ9-GE25	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
189	050609212175	Dang Anh	Suong	27/02/2003	Female	HQ9-GE25	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	

No	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
							10-point scale	4-point scale	Total Credits				
190	050609212176	Pham Minh	Tai	10/11/2003	Male	HQ9-GE25	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
191	050609211273	Ngo Kim	Tam	03/04/2003	Female	HQ9-GE25	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
192	050609212178	Nguyen Le Quynh	Tam	22/09/2003	Female	HQ9-GE25	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
193	050609212179	Nguyen Tran Phuong	Tam	20/06/2003	Female	HQ9-GE25	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
194	050609211297	Pham Van	Thang	13/12/2003	Male	HQ9-GE25	7.1	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
195	050609211313	Hoang Dan	Thanh	14/07/2003	Female	HQ9-GE25	7.3	2.8	123	Banking & Finance	Good	K9	
196	050609212202	Vu Thanh	Thao	10/10/2003	Female	HQ9-GE26	8.5	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
197	050609211378	Vo Tran Ngoc	Tho	30/10/2003	Female	HQ9-GE26	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
198	050609211405	Nguyen Ngoc Anh	Thu	14/12/2003	Female	HQ9-GE26	7.5	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
199	050609212227	Chu Anh	Thu	29/11/2003	Female	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
200	050609212237	Nguyen Ngoc Minh	Thu	30/04/2003	Female	HQ9-GE26	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
201	050609211475	Pham Thi Thuy	Tien	02/06/2003	Female	HQ9-GE26	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
202	050609212255	Tran Thi Thuy	Tien	20/09/2003	Female	HQ9-GE27	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
203	050609211517	Nguyen Tuyet	Tram	07/11/2003	Female	HQ9-GE27	8.4	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
204	050609211526	Huynh Ngoc	Tram	27/04/2003	Female	HQ9-GE27	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
205	050609212263	Dang Thi Thuy	Trang	21/08/2003	Female	HQ9-GE27	8.7	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
206	050609212267	Nguyen Ngoc Uyen	Trang	06/03/2003	Female	HQ9-GE27	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
207	050609212296	Pham Thi Thanh	Truc	03/12/2003	Female	HQ9-GE27	8.1	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	
208	050609212310	Le Vo Phuong	Tuyen	23/10/2003	Female	HQ9-GE28	7.6	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
209	050609211676	Tran Thi Nhu	Uyen	15/03/2003	Female	HQ9-GE28	7.8	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	
210	050609211682	Nguyen Tran Thuc	Uyen	13/12/2003	Female	HQ9-GE28	7.1	2.7	123	Banking & Finance	Good	K9	
211	050609212317	Tran Minh	Uyen	30/06/2003	Female	HQ9-GE28	8.3	3.3	123	Banking & Finance	Very good	K9	
212	050609212330	Tran Thi Yen	Vi	12/06/2003	Female	HQ9-GE28	8.6	3.4	123	Banking & Finance	Very good	K9	
213	050609211732	Dao Le Thuy	Vy	07/08/2003	Female	HQ9-GE28	8.2	3.2	123	Banking & Finance	Very good	K9	

No	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Entire Course			Major	Classification	Course	Notes
						10-point scale	4-point scale	Total Credits				
214	050609211753	Vo Thi Tham Vy	05/08/2003	Female	HQ9-GE28	7.7	3.0	123	Banking & Finance	Good	K9	
215	050609212345	Truong Nguyen Tuong Vy	08/10/2003	Female	HQ9-GE28	7.3	2.9	123	Banking & Finance	Good	K9	
216	050609212351	Hoang Trong Gia Yen	21/10/2003	Female	HQ9-GE28	7.9	3.1	123	Banking & Finance	Good	K9	

Total: 216 students ✓